

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án trồng cây phân tán  
Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg  
ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ  
trên địa bàn thị xã Điện Bàn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;*

*Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp thị xã Điện Bàn tại Tờ trình số 31/TTr-TTKTNN ngày 16/10/2023;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 276/TTr-SNN&PTNT ngày 13/11/2023 (kèm theo Báo cáo số 277/BC-CCKL ngày 10/11/2023 của Chi cục Kiểm lâm).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án trồng cây phân tán Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị xã Điện Bàn, với các nội dung chính như sau:

### **1. Tên dự án, chủ đầu tư:**

- Tên Dự án: Dự án trồng cây phân tán Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị xã Điện Bàn.

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.

- Chủ đầu tư: UBND thị xã Điện Bàn.

- Đại diện chủ đầu tư: Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp thị xã Điện Bàn.

### **2. Địa điểm:**

Triển khai trồng cây phân tán trên diện tích đất trống xung quanh vườn nhà, bờ ruộng, bờ kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, ven đê, đất trống xen cây công nghiệp, đường giao thông nông thôn, khu dân cư, đất đồi gò, đất trống trong vườn hộ gia đình tại 08 xã: Điện Tiến, Điện Hoà, Điện Hồng, Điện Thọ, Điện Quang, Điện Trung, Điện Phong, Điện Phước; 11 phường, thị trấn: Điện An, Điện Dương, Điện Minh, Điện Nam Bắc, Điện Nam Trung, Điện Ngọc, Điện Phương, Điện Thăng Bắc, Điện Thăng Nam, Điện Thăng Trung, Vĩnh Điện và Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

### **3. Mục tiêu:**

- Mục tiêu chung: Lan toả phong trào trồng cây xanh, trồng rừng đến các ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức khác; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của cây xanh, của rừng trong đời sống xã hội, góp phần nâng cao độ che phủ rừng của tỉnh, thúc đẩy quá trình phủ xanh đất trống, đồi trọc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái; nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người dân.

- Mục tiêu cụ thể: Tổ chức cấp phát và hướng dẫn trồng mới 55.000 cây xanh phân tán, phát động phong trào trồng cây xanh phân tán trên địa bàn thị xã Điện Bàn nhằm góp phần đạt mục tiêu trồng 51,6 triệu cây xanh của tỉnh.

### **4. Quy mô và nội dung Dự án:**

4.1. Quy mô: Tổ chức cấp phát và hướng dẫn trồng mới 55.000 cây xanh phân tán, loài cây: Cau.

4.2. Nội dung: Thuyết minh thiết kế kỹ thuật trồng, chăm sóc 55.000 cây phân tán.

### **5. Nội dung thiết kế kỹ thuật**

#### **5.1. Kỹ thuật trồng cây phân tán**

- Xử lý thực bì: Tiến hành phát dọn toàn bộ thực bì tại vị trí trồng cây với đường kính từ 0,8m đến 1,0m, dọn sạch thực bì đã phát ra khỏi vị trí đào hố trồng cây.

- Làm đất trồng cây: Đào hố với kích thước dài 40 cm, rộng 40 cm và sâu 40 cm. Khoảng cách giữa các hố trồng từ 2,5 mét đến 2,8 mét. Hố sau khi được

đào từ 7-10 ngày tiến hành lấp hố, nếu có điều kiện thì bón lót phân NPK với liều lượng 0,05kg - 0,1 kg/hố trước khi lấp hố, lấp lớp đất mặt lấp xuống trước sau khi đã nhặt sạch cỏ, rễ cây, hố lấp xong miệng hố phải hình mâm xôi, mặt đất trong hố phải cao hơn mặt đất tự nhiên từ 5 – 10 cm.

- Kỹ thuật trồng: Chọn ngày râm mát hoặc có mưa nhỏ, đất ẩm, làm tơi đất trong hố, đào lỗ giữa hố có kích thước đủ để đặt bầu. Rạch bỏ vỏ bầu, để cây ngay ngắn giữa hố, lấp đất lèn chặt xung quanh gốc cây từ dưới lên trên, lấp trên cổ rễ 2 cm, vun thành hình mâm xôi.

- Loài cây trồng: Cau.

- Tiêu chuẩn cây giống trồng phân tán:

+ Cây Cau giống được tạo trong túi bầu PE (kích cỡ 10 x 15cm) và được nuôi dưỡng trong vườn ươm.

+ Tuổi cây:  $\geq 6$  tháng tuổi.

+ Tiêu chuẩn về kích thước cây con đem trồng: Hvn:  $\geq 0,7m$ ; Dcr:  $\geq 1,5cm$ .

+ Cây sinh trưởng, phát triển tốt, không cong queo, sâu bệnh, cụt ngọn, vỡ bầu, có bộ rễ phát triển tốt, lá không bị vàng úa.

+ Cây con có đầy đủ nguồn gốc xuất xứ và lý lịch xuất vườn theo đúng quy chế quản lý giống cây trồng.

- Thời vụ trồng cây thích hợp là từ tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau.

## 5.2. Chăm sóc cây trồng phân tán

Sau khi trồng, người dân tự thực hiện chăm sóc cây trồng liên tục trong 03 năm, tiến hành phát dọn thực bì, làm cỏ 2-3 lần/năm, cắt bỏ dây leo bu bám, xới vun gốc và bón phân NPK với liều lượng 0,2kg/cây/năm để tạo điều kiện cho cây sinh trưởng, phát triển.

## 6. Phương thức và điều kiện hỗ trợ cây phân tán

6.1. Phương thức hỗ trợ: Chủ đầu tư hỗ trợ cây giống (bao gồm chi phí vận chuyển đến trụ sở UBND xã /phường, thị trấn hoặc trụ sở nhà thôn /khối phố - nơi xe ô tô tải vào được).

6.2. Đối tượng được hỗ trợ: Gồm 385 hộ gia đình, cộng đồng dân cư sinh sống tại 08 xã: Điện Tiến, Điện Hoà, Điện Hồng, Điện Thọ, Điện Quang, Điện Trung, Điện Phong, Điện Phước; 11 phường, thị trấn: Điện An, Điện Dương, Điện Minh, Điện Nam Bắc, Điện Nam Trung, Điện Ngọc, Điện Phương, Điện Thắng Bắc, Điện Thắng Nam, Điện Thắng Trung, Vĩnh Điện và Ban chỉ huy Quân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam có đất và có nhu cầu nhận cây xanh để trồng phân tán.

## 6.3. Điều kiện được hỗ trợ

- Tổ chức, hộ gia đình có diện tích đất trồng đảm bảo đủ điều kiện để trồng cây phân tán.

- Có đơn đề nghị hỗ trợ cây trồng phân tán và cam kết trồng cây phân tán đúng quy trình kỹ thuật, đúng số lượng, đúng địa điểm đã đăng ký (có xác nhận của UBND xã/phường, thị trấn).

## **7. Dự toán kinh phí đầu tư:**

### 7.1. Dự toán

Tổng mức đầu tư dự án làm tròn số là 495.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 451.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 13.530.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 27.648.500 đồng;
- Chi phí khác: 2.821.500 đồng;
- Chi phí dự phòng: 0 đồng.

*(Đính kèm biểu dự toán chi tiết)*

### 7.2. Nguồn vốn đầu tư

Sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam.

## **8. Thời gian, tiến độ thực hiện**

- Tiến độ: Thực hiện từ năm 2023 và kết thúc vào năm 2024.

- Kế hoạch:

+ Năm 2023: Lập hồ sơ trình duyệt và tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng cây giống.

+ Năm 2024: Tổ chức cấp phát, hướng dẫn trồng cây phân tán với số lượng 55.000 cây Cau giống.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp thị xã Điện Bàn (đại diện chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Dự án đầu tư theo đúng quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đảm bảo tiến độ, cấp cây trồng phân tán theo số lượng và chất lượng đã đăng ký.

- Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) theo dõi, kiểm tra việc thực hiện việc cấp phát, trồng cây phân tán của chủ đầu tư theo đúng nội dung phê duyệt của UBND tỉnh.

- Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, đơn đốc chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp thị xã Điện Bàn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.(Tài)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**

**Biểu 01: KHÁI QUÁT CHI PHÍ XÂY DỰNG**

**Công trình: Dự án trồng cây phân tán Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị xã Điện Bàn**

**Địa điểm: Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam**

*(Đính kèm Quyết định số #sovb /QĐ-UBND ngày #nbh /11/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

STT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng			Đơn giá	Thành tiền		
			Tổng	Trong đó			Tổng	Trong đó	
				2023	2024			2023	2024
[1]	[2]	[3]	[4=5+6]	[5]	[6]	[7]	[8=4*7]	[9=5*7]	[10=6*7]
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng trước thuế</b>						<b>451,000,000</b>	-	<b>451,000,000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>						<b>451,000,000</b>	-	<b>451,000,000</b>
<b>1.1</b>	<b>Chi phí vật tư</b>		<b>55,000</b>		<b>55,000</b>		<b>451,000,000</b>	-	<b>451,000,000</b>
-	Cau	Cây	55,000		55,000	8,200	451,000,000	-	451,000,000
<b>1.2</b>	<b>Chi phí nhân công</b>						-		
<b>II</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng</b>						-		
<b>III</b>	<b>Chi phí xây dựng sau thuế</b>						<b>451,000,000</b>	-	<b>451,000,000</b>

**Biểu 02: TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH**

**Công trình: Dự án trồng cây phân tán Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị xã Điện Bàn**

**Địa điểm thực hiện: Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam**

*(Đính kèm Quyết định số #sovb /QĐ-UBND ngày #nbh /11/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Cách tính</b>	<b>Giá trị trước thuế (đ)</b>	<b>Thuế GTGT (đ)</b>	<b>Giá trị sau thuế (đ)</b>
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>GXD</b>	Bảng tính chi tiết	<b>451,000,000</b>	<b>0</b>	<b>451,000,000</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ</b>	<b>GTB</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b> (TT 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019)	<b>GQLDA</b>	GXD* 3.0%	<b>13,530,000</b>	<b>0</b>	<b>13,530,000</b>
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>GTV</b>		<b>25,135,000</b>	<b>2,513,500</b>	<b>27,648,500</b>
1	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	GTV1	Bảng tính chi tiết	23,867,690	2,386,769	26,254,459
2	Lập HS mời thầu, đánh giá HS dự thầu mua sắm vật tư	GTV2	Bảng tính chi tiết	1,267,310	126,731	1,394,041
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>GK</b>		<b>2,821,500</b>	<b>0</b>	<b>2,821,500</b>
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (NĐ 99/2021)	GK1	TMĐTLT* 0.570%	2,821,500		2,821,500
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>GDP</b>				<b>0</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>G</b>	<b>I+...+VI</b>	<b>492,486,500</b>	<b>2,513,500</b>	<b>495,000,000</b>

**Biểu 03: PHÂN KỶ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH**

Công trình: Dự án trồng cây phân tán Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thị xã Điện Bàn

Địa điểm: Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(Đính kèm Quyết định số #sovb /QĐ-UBND ngày #nbh /11/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: VN đồng

TT	Hạng mục	1	2	Cộng
*	Năm thực hiện	2023	2024	
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>0</b>	<b>451,000,000</b>	<b>451,000,000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>0</b>	<b>451,000,000</b>	<b>451,000,000</b>
<b>I.1</b>	<b>Chi phí vật tư</b>	<b>0</b>	<b>451,000,000</b>	<b>451,000,000</b>
1	Cây giống trồng cây xanh phân tán	0	451,000,000	451,000,000
<b>II</b>	<b>Chi phí thiết bị</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí QLDA</b>	<b>0</b>	<b>13,530,000</b>	<b>13,530,000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn ĐT XD</b>	<b>27,648,500</b>	<b>0</b>	<b>27,648,500</b>
1	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	26,254,459		26,254,459
2	Lập HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm cây giống	1,394,041		1,394,041
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>0</b>	<b>2,821,500</b>	<b>2,821,500</b>
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		2,821,500	2,821,500
	<b>Tổng chi phí</b>	<b>27,648,500</b>	<b>467,351,500</b>	<b>495,000,000</b>
	<b>Tổng chi phí làm tròn</b>	<b>27,648,000</b>	<b>467,352,000</b>	<b>495,000,000</b>



**Phụ biểu 01: DỰ TOÁN CHI TIẾT CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT***(Đính kèm Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh /11/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	Hạng mục công việc	Khối lượng	ĐVT	Định mức áp dụng	Công	Hệ số lương	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí thực hiện</b>				<b>96.83</b>			<b>23,867,690</b>
<b>1</b>	<b>Chuẩn bị</b>				<b>3.00</b>			<b>1,044,000</b>
-	Thu thập tài liệu bản đồ liên quan	1	CT	2.0 Công/CT	2.00	3.33	230,538	461,077
-	Thiết kế kỹ thuật	1	CT	1.0 Công/CT	1.00	5.42	375,231	375,231
-	Chuẩn bị dụng cụ kỹ thuật đời sống	1	CT	1.0 Công/CT	1.00	3.00	207,692	207,692
<b>2</b>	<b>Ngoại nghiệp</b>				<b>42.09</b>			<b>7,362,360</b>
-	Xác định vị trí trồng cây xanh phân tán	384	Vị trí	0.10 Công/vị trí	38.40	2.34	162,000	6,220,800
-	Kiểm tra ngoại nghiệp	38.40	Công	7%	2.69	4.65	321,923	865,329
-	Chuyên quân và rút quân ngoại nghiệp	1	Người	1.0 Công	1.00	3.99	276,231	276,231
<b>3</b>	<b>Nội nghiệp</b>				<b>36.15</b>			<b>10,903,187</b>
-	Nhập số liệu vào máy tính	19	Biểu	0.05 Công/biểu	0.95	3.99	276,231	262,419
-	Phân tích số liệu, xây dựng dự toán	1	CT	5.0 Công/CT	5.00	4.65	321,923	1,609,615
-	Viết thuyết minh, báo cáo	1	CT	20.0 Công/CT	20.00	4.65	321,923	6,438,462
-	Kiểm tra ngoại nghiệp	25.95	Công	15%	3.89	4.32	299,077	1,164,157
-	In ấn, giao nộp thành quả	1	CT	6.3 Công/CT	6.31	3.27	226,385	1,428,534
<b>4</b>	<b>Phục vụ 1/15 * (công ngoại nghiệp + công nội nghiệp)</b>	<b>78.24</b>	<b>Công</b>	<b>1/15</b>	<b>5.22</b>	<b>4.03</b>	<b>279,000</b>	<b>1,455,277</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí quản lý 12%*(công chuẩn bị + công ngoại nghiệp + công nội nghiệp + công phục vụ)</b>	<b>86.46</b>	<b>Công</b>	<b>12%</b>	<b>10.37</b>	<b>4.32</b>	<b>299,077</b>	<b>3,102,866</b>
<b>II</b>	<b>Thuế VAT 10%</b>							<b>2,386,769</b>
<b>Tổng cộng (I + II)</b>								<b>26,254,459</b>

**Phụ biểu 02: CHI PHÍ LẬP HỒ SƠ MỜI THẦU VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU GÓI THẦU MUA SẮM**  
(Đính kèm Quyết định số #sov/ QĐ-UBND ngày #nbh /11/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng trước thuế</b>	<b>0</b>	<b>451,000,000</b>	<b>451,000,000</b>
-	Trồng cây xanh phân tán	0	451,000,000	451,000,000
<b>2</b>	<b>Chi phí lập HSMT và đánh giá HSĐT 0,281%*(1)</b>	<b>1,267,310</b>		<b>1,267,310</b>
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu (45%)	570,290		570,290
-	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu (55%)	697,021		697,021
<b>3</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng ((2)*10%)</b>	<b>126,731</b>		<b>126,731</b>
	<b>Tổng cộng (2+3)</b>	<b>1,394,041</b>		<b>1,394,041</b>

Định mức chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng áp dụng theo Bảng số 2.20, áp dụng cho công trình NN&PTNT có tổng mức đầu tư dưới 10 tỷ đồng: 0,281% theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.